

Số: /BGDDĐT-TTr

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2024

V/v hướng dẫn thanh tra, kiểm tra
Kỳ thi tốt nghiệp trung học
phổ thông năm 2024

Kính gửi:

- Các Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Nhà trường, Bộ Quốc phòng.

Căn cứ Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021, Thông tư số 06/2023/TT-BGDĐT ngày 24/3/2023 và Thông tư số 02/2024/TT-BGDĐT ngày 06/3/2024 (Quy chế thi); Công văn số 1277/BGDĐT-QLCL ngày 22/3/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 (Hướng dẫn số 1277); Bộ GDĐT hướng dẫn thanh tra, kiểm tra Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 (sau đây gọi tắt là Kỳ thi) như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

1. Hoạt động thanh tra, kiểm tra Kỳ thi góp phần giúp Kỳ thi diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng Quy chế thi.

2. Kịp thời nắm bắt thông tin, phản ánh về Kỳ thi giúp cơ quan quản lý, tổ chức, cá nhân tham gia Kỳ thi thực hiện đúng Quy chế thi, các văn bản liên quan đến việc tổ chức Kỳ thi và chỉ đạo của Bộ GDĐT.

3. Phòng ngừa, phát hiện những hạn chế, bất cập để xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm (nếu có); kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện các quy định về Kỳ thi trong những năm tiếp theo.

II. YÊU CẦU

1. Tuân thủ quy định của pháp luật; thực hiện đúng Quy chế thi và các văn bản liên quan đến việc tổ chức Kỳ thi, chỉ đạo của Bộ GDĐT; đúng vị trí, chức trách, nhiệm vụ được giao; bảo đảm nghiêm túc, chặt chẽ, khách quan, công bằng.

2. Phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của Bộ GDĐT, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là UBND tỉnh) và Sở GDĐT trong hoạt động thanh tra, kiểm tra các khâu của Kỳ thi.

3. Hoạt động thanh tra, kiểm tra độc lập với đối tượng thanh tra, kiểm tra; không làm thay nhiệm vụ hoặc làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra, kiểm tra.

B. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, CÁCH THỨC, QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ THANH TRA, KIỂM TRA

I. NỘI DUNG THANH TRA, KIỂM TRA

Đoàn thanh tra, kiểm tra của Bộ GDĐT thực hiện thanh tra, kiểm tra việc ban hành văn bản, công tác chỉ đạo, tổ chức Kỳ thi của Ban chỉ đạo thi cấp tỉnh, Sở GDĐT, Hội đồng thi (HĐT), Điểm thi và công tác tổ chức thanh tra, kiểm tra thi của Sở GDĐT.

Đoàn thanh tra, kiểm tra của Sở GDĐT thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác tổ chức thi của HĐT, các Ban của HĐT và Điểm thi.

1. Công tác chuẩn bị thi

Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Điều 7, 8, 9, 10, 12, 13, 16, 18, 19, 57, 58, 59, 60 Quy chế thi và Mục II, Mục III, Mục VIII, Mục IX Hướng dẫn số 1277, trong đó chú ý:

- a) Thẩm quyền ban hành quyết định thành lập HĐT, các ban của HĐT và các văn bản khác có liên quan.
- b) Tiêu chuẩn, điều kiện đối với những người tham gia tổ chức Kỳ thi.
- c) Nội dung văn bản, hướng dẫn, chỉ đạo.
- d) Công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện thông tin, liên lạc tại địa điểm in sao đề thi, HĐT và Điểm thi; phương án vận chuyển đề thi, bài thi; phương án bố trí các phòng tại Điểm thi.
- đ) Việc thực hiện quy định về đăng ký dự thi, đối tượng dự thi, xếp phòng thi.
- e) Thông tin công bố, hướng dẫn tại Điểm thi; phương án xử lý tình huống bất thường.

2. Công tác coi thi

Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Điều 8, 9, 10, 14, 19, 20, 21, 22, 23, 54 Quy chế thi và Mục IV Hướng dẫn số 1277, trong đó chú ý:

- a) Việc thành lập, điều kiện, tiêu chuẩn, thành phần của Ban coi thi, Ban thư ký và các ban có liên quan.
- b) Phương án xử lý tình huống bất thường; bảo đảm an ninh, an toàn tại Điểm thi.
- c) Việc bố trí, sử dụng thiết bị, cơ sở vật chất tại Điểm thi.
- d) Việc thực hiện quy trình tổ chức coi thi của Trưởng ban coi thi, Trưởng Điểm thi, những người tham gia công tác coi thi và phục vụ thi.
- đ) Việc bảo quản đề thi, bài thi tại Điểm thi; vận chuyển và bàn giao bài thi.
- e) Xử lý tình huống bất thường (nếu có).

3. Công tác chấm thi

- a) Công tác chấm bài thi tự luận

Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Điều 24, 25, 26, 27, 30 của Quy chế thi và Mục V, Mục VI.1, 2, 6, 8, 9 Hướng dẫn số 1277, trong đó chú ý:

- Khu vực chấm thi, khu vực làm phách, khu vực bảo quản bài thi.
- Thẩm quyền thành lập, điều kiện, tiêu chuẩn, thành phần của Ban Làm phách bài thi tự luận, Ban Chấm thi tự luận và các ban có liên quan.
- Việc thực hiện quy trình làm phách bài thi tự luận.
- Phương án xử lý tình huống bất thường; bảo đảm an ninh, an toàn tại khu vực làm phách, khu vực chấm thi, khu vực bảo quản bài thi tự luận.
- Việc bố trí, sử dụng thiết bị, cơ sở vật chất tại khu vực làm phách, các khu vực chấm thi.
- Việc thực hiện quy trình giao nhận bài thi, quy trình chấm thi, thống nhất điểm, chấm kiểm tra.
- Việc ghép phách, nhập điểm bài thi tự luận.
- Xử lý tình huống bất thường (nếu có).

b) Công tác chấm bài thi trắc nghiệm

Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Điều 24, 28, 29 Quy chế thi và Mục VI.1, 3, 4, 7, 8, 9 Hướng dẫn số 1277, trong đó chú ý:

- Việc thực hiện quy trình chấm thi của Trưởng ban chấm thi, Tổ trưởng và các thành viên làm nhiệm vụ chấm thi; việc xử lý kết quả chấm thi.
- Việc thực hiện quy trình về xử lý bài thi trắc nghiệm, chấm điểm.
- Việc nhập điểm bài thi trắc nghiệm.
- Xử lý tình huống bất thường (nếu có).

4. Công tác phúc khảo bài thi

Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Điều 32, 33 Quy chế thi và Mục VI.5, 9 Hướng dẫn số 1277, trong đó chú ý:

- a) Khu vực phúc khảo bài thi.
- b) Thẩm quyền thành lập, điều kiện, tiêu chuẩn, thành phần của Ban phúc khảo và các ban có liên quan.
- c) Công tác chuẩn bị cơ sở vật chất; bảo đảm an ninh an toàn tại khu vực phúc khảo.
- d) Việc thực hiện quy trình phúc khảo bài thi tự luận và bài thi trắc nghiệm.
- đ) Xử lý tình huống bất thường (nếu có).

5. Công tác xét công nhận tốt nghiệp THPT

Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định từ Điều 35 đến Điều 44 Quy chế thi và Mục VII Hướng dẫn số 1277, trong đó chú ý:

- a) Đối tượng miễn thi, đặc cách tốt nghiệp.

- b) Đối tượng bảo lưu điểm thi.
- c) Việc cộng điểm ưu tiên, điểm khuyến khích.
- d) Quy trình tổng hợp và duyệt công nhận tốt nghiệp.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ CÁCH THỨC TỔ CHỨC THANH TRA, KIỂM TRA

1. Đối tượng thanh tra, kiểm tra

- a) Các đoàn thanh tra, kiểm tra của Bộ GDĐT có đối tượng thanh tra, kiểm tra là: Sở GDĐT, HĐT, Điểm thi.
- b) Các đoàn thanh tra, kiểm tra của Sở GDĐT có đối tượng thanh tra, kiểm tra là: HĐT, các Ban của HĐT và Điểm thi.

2. Cách thức thanh tra, kiểm tra

- a) Đoàn thanh tra, kiểm tra làm việc với đối tượng thanh tra, kiểm tra, công bố quyết định thanh tra hoặc thông báo quyết định kiểm tra.
- b) Nghe, nhận báo cáo (bằng văn bản hoặc báo cáo trực tiếp).
- c) Thu nhận và kiểm tra, đối chiếu các văn bản chỉ đạo, phối hợp, văn bản triển khai công tác tổ chức Kỳ thi.
- d) Kiểm tra, xác minh thực tế việc thực hiện nhiệm vụ của các thành phần thuộc đối tượng thanh tra, kiểm tra và các đối tượng có liên quan.
- đ) Xử lý hoặc kiến nghị xử lý những hạn chế, thiếu sót, vi phạm (nếu có).
- e) Lập biên bản thanh tra, kiểm tra với đối tượng thanh tra, kiểm tra.

III. QUY TRÌNH, HỒ SƠ ĐOÀN THANH TRA, KIỂM TRA

1. Quy trình thanh tra, kiểm tra

- a) Quy trình thanh tra thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra số 11/2022/QH15.

b) Các đoàn kiểm tra của Bộ GDĐT thực hiện theo quy trình kiểm tra và các biểu mẫu kiểm tra ban hành kèm theo Quyết định số 1489/QĐ-BGDĐT ngày 24/5/2023 của Bộ GDĐT quy định về công tác kiểm tra của Bộ GDĐT, trong đó lưu ý:

- Trưởng đoàn xây dựng kế hoạch tiến hành kiểm tra trình người ra quyết định kiểm tra phê duyệt theo Mẫu số 01-HD của Hướng dẫn này (trừ trường hợp đoàn kiểm tra của Bộ GDĐT mà Trưởng đoàn là lãnh đạo CSĐT hoặc cán bộ, Lãnh đạo Sở GDĐT); phân công nhiệm vụ cho thành viên đoàn kiểm tra; thông báo quyết định kiểm tra; tổ chức kiểm tra; lập biên bản kiểm tra, xác minh theo Mẫu số 03-HD.

- Các nhóm/tổ được giao nhiệm vụ kiểm tra tại Điểm thi, kết thúc kiểm tra lập Biên bản kiểm tra của nhóm/tổ với đối tượng theo nội dung được phân công theo Mẫu số 03-HD.

- Báo cáo kết quả kiểm tra: Nhóm/tổ trưởng báo cáo Trưởng đoàn kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra báo cáo người ra quyết định kiểm tra theo Mẫu số 04-HD.

- Trưởng đoàn kiểm tra dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra trình người ra quyết định kiểm tra duyệt ký ban hành theo Mẫu số 05-HD (nếu có).

c) Các đoàn kiểm tra của Sở GDĐT thực hiện theo quy định của Sở GDĐT (nếu có) hoặc tham khảo một số lưu ý tại điểm b khoản 1 mục III phần B Hướng dẫn này.

2. Hồ sơ đoàn thanh tra, kiểm tra

a) Hồ sơ đoàn thanh tra thực hiện theo quy định tại Điều 57 Luật Thanh tra số 11/2022/QH15.

b) Hồ sơ đoàn kiểm tra thực hiện theo Quy định về công tác kiểm tra của Bộ GDĐT hoặc của Sở GDĐT (nếu có), gồm có:

- Quyết định kiểm tra.
- Kế hoạch tiến hành kiểm tra.
- Báo cáo giải trình của đối tượng kiểm tra (nếu có).
- Biên bản kiểm tra, xác minh.
- Biên bản ghi nhớ và kiến nghị (nếu có).
- Minh chứng liên quan đến các hạn chế, thiếu sót, vi phạm (nếu có).
- Báo cáo kết quả kiểm tra.
- Thông báo kết quả kiểm tra (nếu có).
- Nhật ký đoàn kiểm tra (nếu có).

c) Trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra tổng hợp hồ sơ của đoàn thanh tra, kiểm tra, lập danh mục hồ sơ và nộp lưu trữ theo quy định.

Trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra do Bộ trưởng Bộ GDĐT hoặc Chánh Thanh tra Bộ GDĐT quyết định thành lập nộp hồ sơ lưu trữ về Phòng Hành chính - Tổng hợp, Thanh tra Bộ GDĐT.

C. TỔ CHỨC ĐOÀN THANH TRA, KIỂM TRA

I. THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH THANH TRA, KIỂM TRA

1. Chánh Thanh tra Bộ GDĐT quyết định thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra công tác chỉ đạo, tổ chức kỳ thi và công tác thanh tra, kiểm tra các khâu của Kỳ thi tại các địa phương; trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định thành lập đoàn kiểm tra.

2. Chánh Thanh tra Sở GDĐT quyết định thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra công tác chuẩn bị thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo và xét công nhận tốt nghiệp THPT của Sở GDĐT; trường hợp cần thiết, Giám đốc Sở GDĐT quyết định thành lập đoàn kiểm tra.

3. Cục trưởng Cục Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra và ban hành quyết định thành lập các đoàn kiểm tra công tác chuẩn bị thi và xét công nhận tốt nghiệp THPT đối với cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH THANH TRA, KIỂM TRA; NGƯỜI THAM GIA ĐOÀN THANH TRA, KIỂM TRA VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CÓ LIÊN QUAN

1. Trách nhiệm của người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì cuộc thanh tra; kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động thanh tra: Thực hiện theo các Điều 6,7, 52, 53 Luật Thanh tra số 11/2022/QH15.

2. Trách nhiệm của người ra quyết định kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì cuộc kiểm tra, người tham gia đoàn kiểm tra và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan:

- Các đoàn kiểm tra của Bộ GDĐT thực hiện theo Quy định về công tác kiểm tra của Bộ GDĐT;

- Các đoàn kiểm tra của Sở GDĐT thực hiện theo Quy định về công tác kiểm tra của Sở GDĐT (nếu có).

3. Trách nhiệm của người được cử tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra: Tham dự tập huấn, bảo đảm yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định và Hướng dẫn này. Tự rà soát và chịu trách nhiệm về các điều kiện, tiêu chuẩn cá nhân theo quy định tại Mục III và IV Phần C Hướng dẫn này.

III. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CỦA NGƯỜI THAM GIA THANH TRA, KIỂM TRA

1. Là công chức thanh tra, người làm công tác thanh tra nội bộ, cán bộ, giảng viên cơ hữu của đại học, trường đại học, học viện, trường cao đẳng có đào tạo giáo viên mầm non (gọi chung là cơ sở đào tạo) đối với đoàn thanh tra, kiểm tra của Bộ GDĐT; là thanh tra viên, công chức, viên chức của cơ quan Thanh tra tỉnh, các đơn vị thuộc/trực thuộc Sở GDĐT đối với đoàn thanh tra, kiểm tra của Sở GDĐT; là cán bộ của Cục Nhà trường đối với đoàn kiểm tra của Cục Nhà trường.

2. Có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ của thanh tra giáo dục; được đánh giá, xếp loại ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2023; đã tham dự tập huấn Quy chế thi, nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thi và đạt yêu cầu bài đánh giá sau tập huấn.

IV. NHỮNG NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC THAM GIA ĐOÀN THANH TRA, KIỂM TRA

1. Những người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh ruột, chị ruột, em ruột; cha, mẹ, anh ruột, chị ruột, em ruột của vợ hoặc chồng; người giám hộ; người được giám hộ (gọi chung là người thân) dự thi trong năm tổ chức Kỳ thi không được tham gia công tác thanh tra, kiểm tra:

a) Tại Điểm thi nơi có người thân dự thi hoặc làm nhiệm vụ thi;

b) Công tác Chấm thi, Phúc khảo nơi có người thân làm nhiệm vụ tại Ban Làm phách bài thi tự luận, Ban Chấm thi tự luận, Ban Chấm thi trắc nghiệm, Ban Phúc khảo;

c) Công tác Xét công nhận tốt nghiệp nơi có người thân làm nhiệm vụ tại Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp THPT.

2. Người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Người có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật hoặc đã bị kết án mà chưa hết thời hạn xóa kỷ luật, xóa án tích.

4. Người không đủ các điều kiện khác để tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ THANH TRA, KIỂM TRA

1. Thanh tra Bộ GDĐT chủ trì tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thi cho cán bộ cốt cán các Sở GDĐT, Cục Nhà trường và cơ sở đào tạo có người tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra của Bộ; tập huấn nghiệp vụ cho các đoàn thanh tra, kiểm tra công tác chuẩn bị thi, chấm thi, phúc khảo của Bộ GDĐT.

2. Sở GDĐT, Cục Nhà trường, cơ sở đào tạo tổ chức quán triệt Quy chế thi, tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thi và các quy định có liên quan cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia thanh tra, kiểm tra thi.

3. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm lựa chọn, đề xuất người tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra thi đáp ứng quy định tại Mục II, III, IV Phần C của Hướng dẫn này.

4. Nội dung tập huấn:

- Quy chế thi, Hướng dẫn số 1277 và Hướng dẫn này.
- Luật Thanh tra số 11/2022/QH15.
- Các quy định pháp luật về công tác thanh tra, kiểm tra có liên quan.
- Kiểm tra, đánh giá nghiệp vụ của người tham dự tập huấn.

II. THANH TRA BỘ GDĐT

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, các Sở GDĐT và cơ sở đào tạo, thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra hoặc tham mưu Lãnh đạo Bộ thành lập các đoàn kiểm tra các khâu của Kỳ thi theo phương án và kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Chỉ đạo hoạt động các đoàn thanh tra, kiểm tra thi theo Quy chế thi và các quy định của pháp luật hiện hành về thanh tra, kiểm tra.

3. Chỉ đạo các đoàn kiểm tra coi thi của Bộ GDĐT bố trí số lượng cán bộ kiểm tra tối thiểu tại một Điểm thi theo nguyên tắc:

- Dưới 20 phòng thi: 02 người.
- Từ 20 đến 40 phòng thi: 03 người.
- Từ 41 phòng thi trở lên: 04 người.

- Đối với các Điểm thi có các phòng thi bố trí phân tán hoặc nhiều tầng khác nhau thì số lượng cán bộ kiểm tra tại Điểm thi có thể lớn hơn tùy theo tình hình thực tế do Trưởng đoàn kiểm tra quyết định.

4. Chuẩn bị lực lượng để thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm, theo phản ánh hoặc chỉ đạo của Lãnh đạo, dự phòng tình huống xảy ra thiên tai, dịch bệnh và xử lý những tình huống bất thường (nếu có).

5. Thành lập Tổ trực thanh tra, kiểm tra thi tại Bộ GDĐT trong thời gian diễn ra Kỳ thi từ ngày các đoàn thanh tra, kiểm tra thi làm nhiệm vụ đến khi kết thúc hoạt động thanh tra, kiểm tra thi.

III. CỤC NHÀ TRƯỜNG

Cục Nhà trường tham mưu với Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam hướng dẫn, chỉ đạo các học viện, nhà trường trong quân đội cử cán bộ, giảng viên tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 theo đề nghị của Bộ GDĐT.

IV. SỞ GDĐT

1. Thanh tra Sở GDĐT chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra hoặc tham mưu Giám đốc Sở GDĐT thành lập đoàn kiểm tra công tác chuẩn bị thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo và xét công nhận tốt nghiệp THPT năm 2024 của Sở GDĐT, cụ thể:

a) Chuẩn bị thi: Thành lập đoàn thanh tra hoặc đoàn kiểm tra công tác chuẩn bị thi đối với các đơn vị có thí sinh đăng ký dự thi, các địa điểm dự kiến đặt Điểm thi, khu vực dự kiến in sao đề thi.

b) Coi thi: Thành lập đoàn thanh tra công tác tổ chức coi thi, gồm có Trưởng đoàn, thư ký và các Tổ thanh tra; bố trí số lượng cán bộ tối thiểu của Tổ thanh tra tại một Điểm thi theo nguyên tắc:

- Dưới 20 phòng thi: 02 người.
- Từ 20 đến 30 phòng thi: 03 người.
- Từ 31 đến 40 phòng thi: 04 người.
- Từ 41 phòng thi trở lên: 05 người.

- Đối với các Điểm thi có các phòng thi bố trí phân tán hoặc nhiều tầng khác nhau thì số lượng thành viên của 01 Tổ thanh tra tại một Điểm thi có thể lớn hơn tùy theo tình hình thực tế do Chánh Thanh tra Sở GDĐT, Trưởng đoàn thanh tra thống nhất quyết định.

c) Chấm thi: Thành lập 01 đoàn thanh tra công tác tổ chức chấm thi, bảo đảm đoàn thanh tra có đủ số lượng thành viên để thực hiện nhiệm vụ tại Ban làm phách bài thi tự luận (bảo đảm mỗi vòng làm phách có 01 cán bộ làm công tác thanh tra được cách ly cùng Ban Làm phách trong quá trình thực hiện làm phách; cán bộ thanh tra làm phách vòng 2 không trùng với cán bộ thanh tra làm phách vòng 1), tại Ban Chấm thi tự luận, Ban Chấm thi trắc nghiệm.

d) Phúc khảo: Thành lập 01 đoàn thanh tra công tác tổ chức phúc khảo bài thi, bảo đảm đoàn thanh tra có ít nhất là 03 người/đoàn.

đ) Xét công nhận tốt nghiệp: Thành lập 01 đoàn thanh tra hoặc đoàn kiểm tra công tác tổ chức xét công nhận tốt nghiệp, bảo đảm đoàn thanh tra hoặc kiểm tra có ít nhất là 03 người/đoàn.

2. Thành lập Tổ trực hoặc phân công cán bộ làm nhiệm vụ trực thanh tra, kiểm tra thi tại Sở GDĐT để theo dõi, nắm thông tin về hoạt động thanh tra, kiểm tra thi (thời gian trực thanh tra thi từ ngày các đoàn thanh tra, kiểm tra thi làm nhiệm vụ đến khi kết thúc hoạt động thanh tra, kiểm tra thi); chuẩn bị lực lượng để kịp thời thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra đột xuất và xử lý những tình huống bất thường (nếu có); báo cáo, cung cấp thông tin kịp thời theo quy định.

3. Thanh tra Sở GDĐT tham mưu Giám đốc Sở GDĐT cử cán bộ thanh tra, công chức của Sở GDĐT và viên chức của cơ sở giáo dục trung học tham gia Đoàn kiểm tra công tác chỉ đạo, tổ chức chấm thi và công tác thanh tra chấm thi theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

4. Các lưu ý

a) Người đã tham gia đoàn thanh tra chấm thi tự luận thì không được tham gia đoàn thanh tra phúc khảo bài thi tự luận; người đã tham gia đoàn thanh tra chấm thi trắc nghiệm thì không được tham gia đoàn thanh tra phúc khảo bài thi trắc nghiệm.

b) Tham mưu việc giám sát hoạt động đoàn thanh tra theo quy định pháp luật; thẩm định dự thảo kết luận thanh tra khi cần thiết.

c) Thống nhất mẫu Thẻ thanh tra, kiểm tra Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

V. CÔNG TÁC PHỐI HỢP TRONG HOẠT ĐỘNG THANH TRA, KIỂM TRA

1. Các đoàn thanh tra, kiểm tra của Bộ GDĐT, Sở GDĐT phối hợp cung cấp thông tin, xử lý thông tin, phản ánh tiêu cực trong quá trình tổ chức, thanh tra, kiểm tra thi.

2. Khi phát hiện vi phạm, thành viên đoàn thanh tra, kiểm tra của Sở GDĐT hoặc của Bộ GDĐT lập Biên bản ghi nhớ và kiến nghị (Mẫu số 02-HD) xử lý theo thẩm quyền; Trường hợp khi phát hiện vi phạm có mặt cả thành viên đoàn thanh tra, kiểm tra của Sở GDĐT và của Bộ GDĐT thì thành viên đoàn thanh tra, kiểm tra của Sở GDĐT lập Biên bản ghi nhớ và kiến nghị xử lý theo thẩm quyền, thành viên đoàn thanh tra, kiểm tra của Bộ GDĐT ghi nhận thông tin vào nhật ký.

3. Trường hợp đoàn thanh tra, kiểm tra của Bộ GDĐT, đoàn của Ban Chỉ đạo thi các cấp phát hiện vi phạm, kiến nghị xử lý thì Thanh tra của Sở GDĐT, Cục Nhà trường phải theo dõi việc thực hiện kiến nghị đó.

4. Khi các đoàn của Ban Chỉ đạo, Lãnh đạo các cấp đến kiểm tra, làm việc theo chức năng, nhiệm vụ tại HĐT hoặc Điểm thi thì các đoàn thanh tra, kiểm tra của Bộ, của Sở và Cục Nhà trường thực hiện nhiệm vụ bình thường, giữ vị trí theo

phân công. Cử đại diện báo cáo các đoàn của Ban Chỉ đạo, Lãnh đạo các cấp nếu được yêu cầu.

VI. CÔNG TÁC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ KỲ THI

1. Ban Chỉ đạo cấp quốc gia, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh, Thanh tra Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Cục Nhà trường, Thanh tra Sở GDĐT, Lãnh đạo HĐT, Trưởng Điểm thi tiếp nhận thông tin kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo về Kỳ thi theo quy định của Quy chế thi và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Việc giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Kỳ thi được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

E. KINH PHÍ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

I. KINH PHÍ

1. Kinh phí bảo đảm cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra và trực thanh tra, kiểm tra thi do các đơn vị chi trả theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí cho công chức, viên chức của các Sở GDĐT và cán bộ, giảng viên cơ hữu của các cơ sở đào tạo được Bộ GDĐT điều động tham gia các đoàn kiểm tra Kỳ thi do các Sở GDĐT, cơ sở đào tạo tự bảo đảm và chịu trách nhiệm chi trả theo quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông; các quy định, hướng dẫn và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Sở GDĐT báo cáo số điện thoại đường dây nóng; họ tên, số điện thoại liên hệ của cán bộ trực thanh tra, kiểm tra Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 của Sở GDĐT về Thanh tra Bộ và công khai theo quy định trước ngày 10/6/2024.

2. Sở GDĐT, Trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra của Bộ GDĐT thực hiện báo cáo nhanh trong các trường hợp sau:

a) Khi phát hiện vi phạm, thành viên các đoàn thanh tra, kiểm tra kịp thời lập Biên bản ghi nhớ và kiến nghị (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Mục V Phần D Hướng dẫn này), báo cáo ngay Trưởng đoàn để xử lý hoặc kiến nghị xử lý; Trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra của Sở GDĐT báo cáo kịp thời về Thanh tra Sở; Thanh tra Sở, Trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra của Bộ GDĐT báo cáo kịp thời về Thanh tra Bộ GDĐT (qua bộ phận Trực thanh tra, kiểm tra thi) bằng phương tiện thông tin nhanh nhất.

b) Cuối mỗi buổi coi thi hoặc ngày chấm thi, phúc khảo: Thanh tra Sở tổng hợp vi phạm (nếu có), báo cáo về Thanh tra Bộ GDĐT.

3. Sở GDĐT báo cáo tổng hợp kết quả thanh tra, kiểm tra Kỳ thi tốt nghiệp THPT của Sở gửi về Thanh tra Bộ GDĐT theo Mẫu số 06-HD trước ngày 15/8/2024.

4. Cục Nhà trường báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra công tác chuẩn bị thi và xét công nhận tốt nghiệp về Thanh tra Bộ GDĐT theo Mẫu số 06-HD trước ngày 15/8/2024.

5. Điện thoại trực thanh tra, kiểm tra thi và nhận báo cáo của Thanh tra Bộ GDĐT: Điện thoại 0914965522; Email: thanhtrachuyennganh@moet.gov.vn; địa chỉ: Thanh tra Bộ GDĐT, số 35 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Công an (để phối hợp);
- Bộ Quốc phòng (để phối hợp);
- Ban Chỉ đạo cấp quốc gia;
- UBND tỉnh, thành phố, trực thuộc TƯ (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị liên quan thuộc Bộ (để thực hiện);
- Các cơ sở đào tạo (để thực hiện);
- Công TTĐT Bộ GDĐT, Thanh tra Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Ngọc Thuởng

Mẫu số 01-HD

(Ban hành kèm theo Công văn số 1931/BGDĐT-TTr ngày 16/4/2024 của Bộ GDĐT)

TÊN CƠ QUAN TIẾN HÀNH KIỂM TRA
Đoàn kiểm tra theo
Quyết định số.....ngày.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2024

KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH KIỂM TRA

Thực hiện Quyết định kiểm tra số..... ngày...../.../2024 của về việc....., Đoàn kiểm tra lập kế hoạch tiến hành kiểm tra như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- 1. Mục đích
- 2. Yêu cầu

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

..... (Phạm vi, nội dung, đối tượng, thời kỳ, thời hạn kiểm tra, những nội dung trọng tâm, trọng điểm tiến hành kiểm tra).

III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH KIỂM TRA

..... (Phương pháp, cách thức tiến hành kiểm tra)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- 1. Tiến độ thực hiện:.....
- 2. Chế độ thông tin, báo cáo:.....
- 3. Thành viên tiến hành kiểm tra:.....
- 4. Điều kiện vật chất bảo đảm thực hiện cuộc kiểm tra:.....
- 5. Những vấn đề khác (nếu có):.....

Nơi nhận:

-
- Lưu:.....

Phê duyệt của người ra
quyết định kiểm tra (hoặc
người được giao phê duyệt kế
hoạch tiến hành kiểm tra)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02-HD

(Ban hành kèm theo Công văn số 1932/BGDĐT-TTr ngày 08/4/2024 của Bộ GDĐT)

TÊN CƠ QUAN TIỀN HÀNH KIỂM TRA
Đoàn kiểm tra theo
Quyết định số.....ngày.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2024

BIÊN BẢN GHI NHỚ VÀ KIẾN NGHỊ
Các vấn đề cần khắc phục

Vào hồi giờ...ngày .../.../2024 tại....., Đoàn kiểm tra thành lập theo Quyết định số:/QĐ-.....ngày. .../ .../2024 củakiểm tra công tác..... Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024 tại

I. ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA

- Ông (bà)....., chức vụ
- Ông (bà)....., chức vụ

II. ĐẠI DIỆN

- Ông (bà)....., chức vụ
- Ông (bà)....., chức vụ

III. NỘI DUNG

Thống nhất xác nhận các vấn đề cần khắc phục sau đây (liệt kê, mô tả về những vấn đề cần khắc phục):

.....
.....
.....

Đoàn thanh tra, kiểm tra đề nghị..... khắc phục những thiếu sót nêu trên để bảo đảm thực hiện đúng Quy chế thi của Bộ GDĐT trước giờ ngày .../.../2024, báo cáo kết quả giải quyết về Đoàn thanh tra, kiểm tra và Bộ phận trực thi của

Biên bản kết thúc vào hồigiờ ngày ... /.../

Biên bản đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận; biên bản được lập thành bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản./.

Đại diện Đoàn thanh tra, kiểm tra (Ký, ghi rõ họ tên)	(Tên cơ quan, đơn vị, cá nhân là đối tượng được kiểm tra, xác minh) (Ký, ghi rõ họ tên)	Người ghi biên bản (Ký, ghi rõ họ tên)
---	---	--

Mẫu số 03-HD

(Ban hành kèm theo Công văn số 1931/BGDDT-TTr ngày 16/11/2024 của Bộ GDĐT)

TÊN CƠ QUAN TIẾN HÀNH KIỂM TRA
Đoàn kiểm tra theo
Quyết định số.....ngày.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2024

BIÊN BẢN KIỂM TRA

Về..... (ghi rõ nội dung kiểm tra)

Căn cứ Quyết định số ngày...../...../..... của..... về việc.....
..... từ ngày/...../2024 đến ngày/...../2024, Đoàn kiểm tra
tiến hành thu thập thông tin, tài liệu, minh chứng và kiểm tra trực tiếp tại..
..... về việc.....

Sau đây là kết quả kiểm tra:

I. THÀNH PHẦN LÀM VIỆC

1. Đại diện Đoàn kiểm tra

- Ông (bà)....., chức vụ.....
- Ông (bà)....., chức vụ.....

2. Đại diện..... (Tên tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra).

- Ông (bà), chức vụ.....
- Ông (bà), chức vụ.....

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

..... (Nội dung, kết quả kiểm tra,
xác minh, đánh giá, nhận xét của Đoàn kiểm tra về từng nội dung được kiểm tra; ý kiến của cơ
quan, tổ chức, cá nhân được kiểm tra, xác minh (nếu có)).

III. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT

..... (Đánh giá, nhận xét đối với
từng nội dung kiểm tra, xác minh; ghi rõ những ưu điểm, khó khăn, hạn chế, thiếu sót, vi phạm
nếu có theo quy định).

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

.....
.....
.....
Biên bản kết thúc vào hồi..... giờ ... ngày .../.../.....

Biên bản đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận;
biên bản gồm Trang (tờ), được lập thành bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ
01 bản./.

(Tên cơ quan, đơn vị, cá
nhân là đối tượng được
kiểm tra, xác minh)
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐOÀN
KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04-HD

(Ban hành kèm theo Công văn số 1931/BGDĐT-TTr ngày 16/4/2024 của Bộ GDĐT)

TÊN CƠ QUAN TIỀN HÀNH KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Đoàn kiểm tra theo

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định sốngày.....

....., ngày.....tháng.....năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra..... (tên cuộc kiểm tra)

Thực hiện Quyết định kiểm tra số ... ngày .../.../... của(Chức danh của người ra quyết định kiểm tra) về (tên cuộc kiểm tra), từ ngày .../.../... đến ngày .../.../... Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại..... (Cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra).

Quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã làm việc với(Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đã được xác minh để làm rõ nội dung kiểm tra) và tiến hành kiểm tra, xác minh trực tiếp các nội dung kiểm tra.

Sau đây là kết quả kiểm tra:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

..... (Khái quát đặc điểm tình hình tổ chức, hoạt động có liên quan đến nội dung kiểm tra của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra)

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

..... (Mô tả, phân tích, đánh giá kết quả kiểm tra, xác minh; Ghi nhận những ưu điểm, hạn chế, thiếu sót, bất cập và vi phạm nếu có theo quy định; hậu quả, thiệt hại; cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trực tiếp, gián tiếp đến vi phạm).

III. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH KIỂM TRA

.....(Kết luận về ưu điểm, kết quả đạt được; hạn chế, thiếu sót, bất cập, vi phạm nếu có theo quy định; nguyên nhân, trách nhiệm).

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG (nếu có)

.....(Nêu các các biện pháp mà Đoàn kiểm tra đã áp dụng hoặc đã xử lý đối với đối tượng kiểm tra để khắc phục những, hạn chế, thiếu sót, bất cập và xử lý vi phạm nếu có).

V. NHỮNG Ý KIẾN CÒN KHÁC NHAU GIỮA CÁC THÀNH VIÊN ĐOÀN KIỂM TRA (nếu có)

.....

VI. KIẾN NGHỊ

..... (Đưa ra những kiến nghị đối với đối tượng kiểm tra; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện khắc phục, xử lý theo quy định).

Trên đây là Báo cáo kết quả kiểm tra về (Tên cuộc kiểm tra), Đoàn kiểm tra xin ý kiến chỉ đạo của (Chức danh của người ra quyết định kiểm tra)./.

Nơi nhận:

- Chức danh của người ra quyết định kiểm tra;
-
- Lưu:

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 05-HD

(Ban hành kèm theo Công văn số 1930/BGDDĐT-TTr ngày 06 / 4 /2024 của Bộ GDĐT)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH
THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2024

Số:...../TB-.....

THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA

Về việc..... (tên cuộc kiểm tra)

Thực hiện Quyết định kiểm tra số ... ngày .../.../... của ... (Chức danh của người ra quyết định kiểm tra) về ... (tên cuộc kiểm tra) từ ngày .../.../... đến ngày .../.../... Đoàn kiểm tra ... (Tên Đoàn kiểm tra) đã tiến hành kiểm tra tại ... (Cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra)

Xét báo cáo kết quả kiểm tra ... ngày .../.../... của Trưởng đoàn kiểm tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra,
(Chức danh của người ra quyết định kiểm tra) Thông báo kết quả kiểm tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

.....(Khái quát đặc điểm tình hình tổ chức, hoạt động có liên quan đến nội dung kiểm tra của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra)

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

..... (Căn cứ vào các Biên bản làm việc, Báo cáo kết quả kiểm tra và các hồ sơ, tài liệu, minh chứng, nêu tóm tắt kết quả kiểm tra, xác minh)

III. KẾT LUẬN

.....(Kết luận về ưu điểm, kết quả đạt được; hạn chế, thiếu sót, bất cập, vi phạm nếu có theo quy định; nguyên nhân, trách nhiệm; các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng nếu có; việc khắc phục của đối tượng kiểm tra và các cá nhân, tổ chức có liên quan).

IV. KIẾN NGHỊ

..... (Đưa ra những kiến nghị đối với đối tượng kiểm tra; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để khắc phục nhưng hạn chế, thiếu sót, bất cập, xử lý vi phạm nếu có theo quy định). ...

Nơi nhận:

- Tên cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có);
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra;
- Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp;
- Cơ quan kiểm tra nhà nước cấp trên;
- Lưu:...

..... (Chức danh của người ra quyết định kiểm tra hoặc người được giao ký Thông báo kết quả kiểm tra)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 06-HD

(Ban hành kèm theo Công văn số ~~1901~~ 1901/BGDĐT-TTr ngày ~~16~~ 16./4./2024 của Bộ GDĐT)

UBND TỈNH/TP.....
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC-.....

....., ngày.....tháng.....năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra Kỳ thi tốt nghiệp
trung học phổ thông năm 2024 của**

Căn cứ xây dựng báo cáo.....

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Nêu khái quát đặc điểm tình hình tổ chức Kỳ thi của địa phương có liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra.

2. Tổng hợp số liệu chung về Kỳ thi, thanh tra, kiểm tra Kỳ thi.

II. CÔNG TÁC THAM MƯU CHỈ ĐẠO, TẬP HUẤN**1. Việc tham mưu xây dựng ban hành văn bản chỉ đạo và tài liệu**

Nêu rõ việc tham mưu ban hành các văn bản tổ chức Kỳ thi (văn bản của tỉnh, sở, phối hợp với Thanh tra tỉnh,...), thanh tra/kiểm tra Kỳ thi tại địa phương.

2. Công tác tập huấn

Nêu rõ việc tổ chức tập huấn, thời gian, nội dung, đối tượng và kết quả sau tập huấn nghiệp vụ thanh tra/kiểm tra.

III. TỔ CHỨC THANH TRA, KIỂM TRA**1. Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh**

Việc tổ chức, kết quả các cuộc kiểm tra các khâu Kỳ thi của Ban Chỉ đạo.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Nêu rõ việc thành lập đoàn thanh tra hay kiểm tra; số lượng đoàn thanh tra/kiểm tra? thành phần, cơ cấu, số lượng đoàn thanh tra/kiểm tra; thời gian, thời hạn, phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra/kiểm tra; kết quả thanh tra/kiểm tra; ...các khâu Kỳ thi:

a) Công tác chuẩn bị thi

b) Công tác coi thi

c) Công tác chấm thi

d) Công tác phúc khảo bài thi

đ) Công tác xét công nhận tốt nghiệp THPT

e) *Trực thanh tra, kiểm tra thi và thanh tra, kiểm tra đột xuất (nếu có)*

3. Các điều kiện bảo đảm hoạt động thanh tra, kiểm tra

Việc bảo đảm kinh phí, phương tiện cho hoạt động, các đoàn thanh tra, kiểm tra các khâu của Kỳ thi tại địa phương

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được
2. Thiếu sót, vi phạm phát hiện qua thanh tra, kiểm tra
3. Tồn tại, hạn chế và khó khăn vướng mắc và nguyên nhân

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Quốc hội, Chính phủ
2. Đối với Bộ GDĐT
3. Đối với UBND tỉnh/Tp.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GDĐT;
-
- Lưu:.....

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)